

Số: /QCPH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

## QUY CHẾ

### Phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh giữa tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

Thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Thông báo số 357/TB-VPCP ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ tại Hội nghị về phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông và cửa biển; Thông báo số 161/TB-VPCP ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo 138/CP tại Hội nghị về phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại các văn bản: Công văn số 3593/BTNMT-ĐCKS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về

khoáng sản; Công văn số 3444/BTNMT-KSVN ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; Công văn số 4214/BTNMT-KSVN ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông; Công văn số 8797/BTNMT-KSVN ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông...;

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản ở khu vực giáp ranh, đảm bảo tính chủ động, kịp thời, hiệu quả và thống nhất trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra trong phạm vi khu vực giáp ranh; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thống nhất ký kết Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi như sau:

## **Chương 1** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thuộc tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và các vấn đề liên quan đến hoạt động khoáng sản trên khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thuộc tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và các vấn đề liên quan đến hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, khu vực giáp ranh giữa tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi được hiểu như sau: Là khu vực ở liền sát nhau tại đường phân chia địa giới hành chính giữa tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi, mà ở đó hoạt động khoáng sản có thể tác động đến cả hai tỉnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp**

1. Nguyên tắc phối hợp:

- Thống nhất công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khoáng sản trên khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh theo quy định chung của pháp luật;

- Việc giải quyết các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động khoáng sản trên khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh phải có sự bàn bạc, thống nhất của Ủy ban nhân dân hai tỉnh hoặc cơ quan chức năng được Ủy ban nhân dân hai tỉnh ủy quyền;

- Việc thu hút đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các Dự án đầu tư hoạt động khoáng sản trên khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh phải đảm bảo lợi ích hài hòa về phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh của hai tỉnh.

## 2. Phương thức phối hợp

- Tùy theo tính chất, nội dung công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản có thể thực hiện một trong các phương thức: Lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra; tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra liên tỉnh trên khu vực giáp ranh;

- Hai tỉnh cập nhật thông tin, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động khoáng sản trên khu vực giáp ranh định kỳ 6 tháng, 1 năm và thông báo cho nhau hoặc đột xuất khi có yêu cầu của một trong hai bên qua cơ quan thường trực Sở Tài nguyên và Môi trường.

## **Chương 2** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh trong việc cung cấp, trao đổi, tiếp nhận xử lý thông tin về các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, cũng như xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản ở khu vực giáp ranh hai tỉnh.

2. Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan thuộc hai tỉnh: Kon Tum và Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản; giám sát hoạt động khai thác khoáng sản tại khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh; cung cấp, trao đổi thông tin về các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản dọc ranh giới, cũng như việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với địa phương; phối hợp với Công an tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường.

3. Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan thuộc hai tỉnh: Kon Tum và Quảng Ngãi căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của mình khi tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản ở khu vực giáp ranh, tùy theo tính chất công việc có thể mời đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường hai tỉnh phối hợp tham gia. Sau khi kết thúc công tác kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được biết để chỉ đạo kịp thời.

4. Trong quá trình thực thi công vụ ở khu vực giáp ranh nếu phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trái phép thì cơ quan chức năng tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi căn cứ theo chức năng, quyền hạn của mình chủ động kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân hai tỉnh để được chỉ đạo xử lý.

5. Trong trường hợp cần thiết để xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài thì Ủy ban nhân dân hai tỉnh phối hợp chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành hai tỉnh xử lý dứt điểm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép dọc ranh giới hai tỉnh; cơ chế thành lập Đoàn kiểm tra gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan của hai tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện khu vực giáp ranh của hai tỉnh.

6. Cơ chế hợp tác trong trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến dấu hiệu khai thác khoáng sản trái phép và các vấn đề liên quan khác tại khu vực giáp ranh hai tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường hai tỉnh có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức thực hiện.

### **Chương 3**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Chỉ đạo các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này một cách đồng bộ.

- Chỉ đạo các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh trong công tác phối hợp để bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh hai tỉnh.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng của tỉnh trong công tác phối hợp giải tỏa, ngăn chặn và xử lý dứt điểm hoạt động khoáng sản trái phép ở khu vực giáp ranh hai tỉnh.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan hai tỉnh**

Tùy theo chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm như sau:

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này.

b) Hàng năm tổng hợp, cung cấp, trao đổi các thông tin về tình hình hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trong khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh.

c) Thông báo cho nhau kết quả kiểm tra, tình hình xử lý vi phạm hành

chính trong lĩnh vực khoáng sản và bảo vệ môi trường trong khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh của các tổ chức, cá nhân và kết quả xử lý của đơn vị mình.

d) Tùy theo tính chất công việc, cử cán bộ tham gia các đợt kiểm tra hoặc giải quyết các yêu cầu về hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường trong khu vực giáp ranh khi có đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh giáp ranh.

đ) Khi thực hiện xong dự án Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn mỗi tỉnh, hai bên thông báo cho nhau để biết khu vực được khoanh định vùng cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trong khu vực giáp ranh; phục vụ cho công tác giám sát, quản lý hoạt động khoáng sản khu vực giáp ranh.

e) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chức năng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai lập quy hoạch các bến (bãi) hoạt động kinh doanh liên quan đến khoáng sản trong khu vực giáp ranh hai tỉnh.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý dứt điểm hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở khu vực giáp ranh hai tỉnh.

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn mỗi tỉnh.

## 2. Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải hai tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tải trọng, chất lượng, an toàn kỹ thuật các phương tiện tham gia giao thông, kiên quyết không cho phép các phương tiện không bảo đảm điều kiện an toàn kỹ thuật vận chuyển khoáng sản lưu thông trên đường; đồng thời tổ chức vận động, tuyên truyền các chủ phương tiện vận tải không vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hai tỉnh để chỉ đạo xử lý.

## 3. Cục Quản lý thị trường

Phối hợp các ngành liên quan kiểm tra, xử lý việc mua bán, vận chuyển khoáng sản trong khu vực giáp ranh không có nguồn gốc hợp pháp.

## 4. Công an tỉnh

a) Chủ động công tác đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về môi trường và khai thác khoáng sản trái phép dọc khu vực giáp ranh hai tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra xử lý, truy quét các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép dọc khu vực giáp ranh hai tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực giáp ranh**

## 1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện)

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản tại địa phương;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; huy động và chỉ đạo phối hợp các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền, chủ động phát hiện các đơn vị có dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường, báo cáo lên cơ quan cấp trên xử lý theo quy định của pháp luật. Chủ động chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện quy chế cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn cấp xã, không để gây sạt lở đất sản xuất của Nhân dân, xe vận chuyển quá tải phá hỏng đường dân sinh hoặc khai thác khoáng sản trái phép... và xử lý kịp thời theo thẩm quyền.

d) Phối hợp cử cán bộ tham gia kiểm tra khi có đề nghị của các cấp, các ngành và các đơn vị có liên quan.

đ) Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường dọc ranh giới khu vực giáp ranh hai tỉnh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố quản lý về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã)

a) Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động khoáng sản trái phép; phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Chủ động tổ chức tuyên truyền giáo dục cho Nhân dân các xã giáp ranh hiểu rõ các quy định về Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan để Nhân dân hiểu rõ và chấp hành.

c) Chủ động giải quyết các tồn tại vướng mắc trong công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản môi trường dọc ranh giới hai tỉnh thuộc địa bàn quản lý, đặc biệt là các vụ việc khiếu kiện của người dân. Trường hợp vụ việc nằm ngoài khả năng giải quyết thì phải nhanh chóng báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền cao hơn để xử lý;

d) Trường hợp phát hiện các vụ việc như sạt lở bờ sông do hoạt động khai thác khoáng sản thì tiến hành chụp ảnh, ghi nhận hiện trạng và báo cáo đến cơ quan chuyên môn về bảo vệ khoáng sản, môi trường cấp huyện (*Phòng Tài nguyên và Môi trường*), cấp tỉnh (*Sở Tài nguyên và Môi trường*) để kịp thời xử lý;

đ) Phối hợp trong công tác kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn xã khi có yêu cầu của các cấp, các ngành liên quan;

e) Định kỳ hằng tháng phải báo cáo đến cơ quan cấp trên về công tác bảo vệ khoáng sản, môi trường dọc ranh giới khu vực giáp ranh thuộc địa bàn xã để tổng hợp và chỉ đạo thực hiện.

## **Chương 4** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giáp ranh phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này;

2. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, các cơ quan gửi kiến nghị đến Sở Tài nguyên và Môi trường của hai tỉnh để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân hai tỉnh xem xét, quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**UBND TỈNH KON TUM**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

**Nguyễn Ngọc Sâm**